

ĐÀO TẠO VÀ TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN LỊCH SỬ TẠI CỘNG HÒA PHÁP

ThS. BÙI ĐỨC DŨNG
 Trưởng ĐHSP Hà Nội
ThS. ĐINH NGỌC BÍCH KHUYẾN
 Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Cộng hòa Pháp có hai loại hình trường sư phạm: Thứ nhất là các trường sư phạm thuộc hệ thống các trường lớn (École normale supérieure, gọi tắt là ENS¹) thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cao, giảng viên, nghiên cứu viên...cho các trường đại học, cao đẳng, viện khoa học...; Thứ hai là các trường sư phạm vùng (Instituts universitaires de formation des maîtres, gọi tắt là IUFM². Cùng với quá trình cải cách giáo dục tại Pháp, từ năm học 2013-2014, các IUFM được nâng cấp thành Écoles supérieures du professorat et de l'éducation (gọi tắt là ESPE) chuyên đào tạo giáo viên cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học nghề cũng như đội ngũ chuyên viên giáo dục và cán bộ quản lí... Hai loại hình trường sư phạm này có nhiều khác biệt trong quá trình tuyển chọn đầu vào, mô hình đào tạo, thực hành nghề, phương pháp dạy - học...và đương nhiên cả chất lượng đầu ra. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi đề cập tới chương trình đào tạo giáo viên lịch sử tại các trường ESPE và việc tuyển dụng họ trên địa bàn nước Pháp.

1. Định hướng nghề trong quá trình học đại học

Cũng như nhiều nước trên thế giới, đào tạo giáo viên ở Pháp bắt đầu từ bậc cao học. Điều đó có nghĩa là hệ thống giáo dục đại học, cao đẳng tại đây không đào tạo cử nhân sư phạm. Ba năm đại học chỉ đào tạo kiến thức chuyên ngành, khoa học cơ bản, ngoại ngữ, tin học... Sinh viên tốt nghiệp nhận bằng cử nhân khoa học. Muốn trở thành giáo viên họ phải bắt buộc học cao học và có bằng thạc sĩ sư phạm chuyên ngành được đào tạo. Những sinh viên có định hướng nghề sư phạm, ngay từ năm thứ hai, đã được học và thực hành các chương trình, mô-đun đào tạo giáo viên.

Vì vậy, muốn trở thành giáo viên, sinh viên phải luôn nỗ lực học tập để có trong tay một bằng điểm đẹp, đồng thời rèn luyện cho mình kĩ năng giao

tiếp tốt nhất để có thể qua được vòng xét tuyển hồ sơ, phỏng vấn đầu vào cao học tại một số ESPE. Tại đây, họ sẽ được đào tạo để trở thành giáo viên hoặc chuyên viên theo nguyện vọng, sau đó tham gia thi tuyển vào ngành giáo dục theo 8 lĩnh vực:

1. Giáo viên mầm non và tiểu học: giảng dạy nhiều bộ môn ở mầm non và tiểu học.
2. Giáo viên trung học: giảng dạy và tham gia các hoạt động giáo dục, đánh giá học sinh và tư vấn lựa chọn nghề nghiệp cho học sinh ở trung học cơ sở và trung học phổ thông.
3. Giáo viên trung học phổ thông: đảm nhiệm giảng dạy chính ở trung học phổ thông, các lớp dự bị đại học cho hệ thống các trường lớn và bộ phận kĩ thuật cao.
4. Giáo viên các trường dạy nghề: giảng dạy trong các trường trung học phổ thông nghề.
5. Giáo viên giáo dục thể chất: giảng dạy lí thuyết và hướng dẫn thực hành thể dục, thể thao tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.
6. Giáo viên hợp đồng các trường tư thục: tham gia giảng dạy và các hoạt động giáo dục tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông tư thục dưới hình thức kí hợp đồng làm việc cho nhà nước.
7. Chuyên viên tư vấn giáo dục: thực hiện nhiệm vụ tư vấn giáo dục tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông, đồng thời đảm bảo những điều kiện học tập tốt nhất cho học sinh.
8. Chuyên viên tâm lí học đường: giúp học sinh hình thành các kĩ năng, định hướng cho cuộc sống về tâm lí học, nghề nghiệp, quá trình đào tạo...³

2. Chương trình đào tạo thạc sĩ sư phạm lịch sử

Các ESPE trực tiếp đào tạo giáo viên cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học phổ thông nghề, cán bộ tư liệu trường học cũng như chuyên viên giáo dục... Bộ môn Lịch sử và Địa lí thuộc chung một chuyên

¹ Nước Pháp có 3 ENS gồm: ENS de Paris, ENS de Cachan, ENS de Lyon

² Gồm 32 IUFM trực thuộc các Viện hàn lâm khoa học

³ Les métiers des personnels enseignants, d'éducation et d'orientation, Le ministère de l'éducation nationale, d'après <http://www.education.gouv.fr>



ngành được đào tạo song song. Sau khi tốt nghiệp, giáo viên giảng dạy cả hai bộ môn này trong nhà trường, hoặc dạy một môn chuyên sâu.

Mục tiêu đào tạo thạc sĩ sư phạm lịch sử - địa lí gồm:

+ Chuẩn hóa kiến thức, kĩ năng, nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ giáo viên lịch sử, địa lí tương lai. Gắn liền lí thuyết với thực tập sư phạm trong môi trường phổ thông theo mức độ tăng dần từ quan sát đến đứng lớp giảng dạy.

+ Dựa vào lí luận dạy học để nghiên cứu và thực hành giảng dạy thực tiễn.

+ Chuẩn bị đầy đủ các mặt cho kì thi tuyển chọn giáo viên môn Lịch sử, Địa lí của Bộ Giáo dục quốc gia Cộng hòa Pháp tổ chức hàng năm.

Nội dung đào tạo thạc sĩ sư phạm lịch sử - địa lí được tiến hành trong hai năm, chia thành bốn học kì, yêu cầu học viên tích lũy 120 tín chỉ theo tiêu chuẩn châu Âu dưới hình thức kiểm tra liên tục trong quá trình học hoặc làm bài thi hết môn⁴. Mỗi trường sư phạm có phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá khác nhau nhưng đều xoay quanh tiêu chuẩn đánh giá do Bộ Giáo dục quốc gia Cộng hòa Pháp ban hành. Nội dung đào tạo gồm:

+ Phương pháp dạy học lịch sử, địa lí;

+ Củng cố kiến thức chuyên ngành và kĩ năng nghiên cứu khoa học;

+ Thực tập sư phạm: được tổ chức chủ yếu trong các trường học cho phép giáo sinh hòa nhập dần với thực tế nghề nghiệp và môi trường giáo dục. Nội dung thực tập sư phạm bao gồm: quan sát lớp học, hỗ trợ thực hành cho học sinh, chủ nhiệm lớp, đứng lớp giảng dạy...

+ Nội dung và phương pháp thi tuyển giáo viên quốc gia hàng năm môn Lịch sử, Địa lí.

Qua khảo sát nội dung, chương trình đào tạo giáo viên lịch sử - địa lí tại các trường ESPE, chúng tôi nhận thấy mấy điểm như sau:

Thứ nhất, là một trong những ngành đặc thù nên các trường sư phạm để ra tiêu chuẩn đầu vào và đầu ra rất khắt khe đối với mọi học viên. Được nhận vào trường sư phạm là một việc khó nhưng tốt nghiệp ra trường lại còn khó hơn. Vì vậy, không có gì quá ngạc nhiên khi nhiều học viên bị đánh trượt trong quá trình đào tạo bởi không đáp ứng được yêu cầu của nhà trường. Chuyên ngành sư phạm lịch sử

- địa lí cũng không phải là ngoại lệ. Do đó, mọi học viên đều cố gắng nỗ lực nâng cao trình độ, rèn luyện kĩ năng nghề nghiệp để trở thành những sản phẩm đầu ra tốt nhất cho xã hội.

Thứ hai, chương trình đào tạo rất chú trọng tới phương pháp dạy học bộ môn và luôn dành cho nó một khoảng thời gian đáng kể để học viên học lí thuyết và thực hành. Khảo sát tại ESPE d'Aquitaine, cơ sở Pau et des pays de l'Adour, cho thấy: học kì 1 dành 6/30 tín chỉ cho môn phương pháp dạy học, gồm 60/294 giờ; học kì 2 dành khoảng 1/3 tổng thời gian đào tạo cho phương pháp dạy học với 96 giờ trên tổng số 308 giờ học⁵; học kì 3 cũng tương tự với 60 giờ phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trên tổng số 157 giờ; học kì 4 có 152 giờ cũng dành 3 tín chỉ cho phương pháp dạy học gồm 30 giờ⁶. Chương trình đào tạo của ESPE Midi-Pyrénées cũng dành phần lớn thời gian cho phương pháp dạy học và khoa học giáo dục nói chung: 180/240 giờ (học kì 1), 240/264 giờ (học kì 2)⁷, 100/226 giờ (học kì 3), 100/200 giờ (học kì 4)⁸. Các ESPE khác cũng dành thời lượng đáng kể để đào tạo phương pháp dạy học. Như vậy, hai năm liên tiếp được học phương pháp dạy học, học viên có đủ điều kiện để làm quen và tập dượt với nghề nghiệp tương lai.

Thứ ba, thực tập sư phạm hướng tới sự chủ động của giáo sinh khi yêu cầu mọi học viên tự tìm môi trường thực tập tại trường phổ thông và chuẩn bị tốt mọi yêu cầu của giáo viên hướng dẫn, đồng thời được trả lương theo luật lao động. Thực tập sư phạm gồm hai nội dung:

+ Kiến tập và thực tập giảng dạy trong thời gian tối thiểu là 40 ngày, tối đa 42 ngày tại trường phổ thông: dự giờ, tổ chức và chuẩn bị giảng dạy, giúp học sinh học tập và sinh hoạt, quản lí nhóm - lớp, chuẩn bị và tiến hành giờ học, tiến hành một dự án dạy học, tư vấn giáo dục, đánh giá học sinh...

⁵ Bulletin officiel de l'Université de Pau et des pays de l'adour, Master M1 MEEF « Métiers de l'enseignement, de l'éducation et de la formation, second degré », Parcours histoire et géographie, 2013, p.2-3

⁶ Bulletin officiel de l'Université de Pau et des pays de l'adour, M2 Métiers de l'enseignement en histoire-géographie, Master MEEF - parcours histoire et géographie, 2013, p.2

⁷ Marter 1 Métier de l'enseignement, de l'éducation et de la formation - Parcours histoire et géographie, UTM/ESPE-Toulouse, 2013-2014, p.3

⁸ Organisation du M2 de Métier de l'enseignement, de l'éducation et de la formation - Parcours histoire et géographie, UTM/ESPE-Toulouse, 2013-2014, p.2

⁴ Formation en IUFM, d'après <http://www.iufm.education.fr/>

+ Thực tập chủ nhiệm trong 6 tuần: giáo sinh giúp đỡ học sinh trong các hoạt động học tập trên lớp và ngoại khóa, giải quyết các tình huống phát sinh trong lớp học, phòng ngừa các hành vi phân biệt đối xử, phân biệt chủng tộc, phân biệt tôn giáo cũng như các hành vi bạo lực học đường... Nội dung thực tập chủ nhiệm luôn được giáo viên hướng dẫn giúp đỡ và theo sát giáo sinh.

Bên cạnh nội dung thực tập sư phạm cố định như trên, sinh viên các trường sư phạm còn tham gia nhiều hoạt động tình nguyện giúp đỡ nhà trường trong năm học như: đưa đón học sinh, hướng dẫn và theo sát học sinh trong hoạt động ngoại khóa, thăm bảo tàng – di tích lịch sử, chế tạo đồ dùng dạy học...

3. Kỳ thi tuyển chọn giáo viên quốc gia

Hàng năm, Bộ Giáo dục quốc gia Pháp tổ chức kỳ thi tuyển chọn giáo viên, chuyên viên ở tất cả các cấp học, chia thành 4 nhóm:

Nhóm 1: dành cho giáo viên mầm non, tiểu học, gọi chung là kỳ thi CRPE. Giáo viên trúng tuyển trong kỳ thi CRPE sẽ trở thành giáo viên dạy nhiều bộ môn của các trường mầm non và tiểu học với thời gian làm việc 26 giờ/tuần, cho đối tượng học sinh từ 2 đến 11 tuổi.

Nhóm 2: dành cho giáo viên trung học cơ sở và trung học phổ thông (CAPES, CAPET, CAPLP, CAPEPS, CAFEP, CPE, AGREGATION,...). Trong đó:

+ CAPES: là bằng cấp cho phép giáo viên giảng dạy ở trung học cơ sở, trung học phổ thông. Giáo viên có bằng CAPES sẽ đảm nhiệm giảng dạy một môn học.

+ CAPET: là bằng cấp cho phép giáo viên giảng dạy ở các trường trung học kỹ thuật (bao gồm cả đội ngũ giảng dạy bộ phận kỹ thuật cao và giảng viên các trường đại học).

+ CAPLP: là bằng cấp cho phép giáo viên giảng dạy ở các trường trung học nghề.

+ CAPEPS: bằng cấp giảng dạy và giáo dục thể chất ở các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.

+ CAFEP: cho phép giáo viên giảng dạy tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông tư thục dưới hình thức kí hợp đồng làm việc cho nhà nước.

+ CPE: kỳ thi dành cho chuyên viên tư vấn giáo dục.

+ AGREGATION: giáo viên trúng tuyển trong kỳ thi này sẽ trở thành giáo viên chính giảng dạy ở các trường trung học phổ thông cũng như giảng dạy ở bậc đại học.

Nhóm 3: dành cho chuyên viên nhân sự hành chính, y tế học đường.

Nhóm 4: dành cho cán bộ quản lí (ban giám hiệu, thanh tra giáo dục).

Bảng 1: Kỳ thi tuyển chọn giáo viên quốc gia môn Lịch sử - Địa lí⁹

Năm	Số lượng tuyển dụng	Số lượng dự thi	Số lượng đạt	Tỉ lệ thí sinh đạt
1992	2170	4733	1734	36,64 %
1997	1040	9276	971	10,47 %
2002	1017	6477	1017	15,70 %
2007	730	5132	730	14,22 %
2011	550	2179	550	25,24 %
2012	580	2115	580	27,42 %

Bảng 2: Mức lương hiện hành của giáo viên Cộng hòa Pháp

Đối tượng giáo viên	Lương tối thiểu/tháng (euro)	Lương tối đa/tháng (euro)
Giáo sinh thực tập	2000	2000
Giáo viên thâm niên 2 năm	2060	2121
Giáo viên thâm niên 10 năm	2292	2459
Giáo viên thâm niên 20 năm	2834	3047
Giáo viên thâm niên 30 năm	3218	3626

⁹ Statistiques des résultats aux concours externes de l'enseignement public, CAPES Histoire-Géographie, d'après site <http://www.iufm.fr>



Muốn trở thành giáo viên lịch sử giảng dạy tại các trường phổ thông Cộng hòa Pháp cần hội tụ hai yếu tố: một là, có bằng tốt nghiệp thạc sĩ sư phạm đúng chuyên ngành; hai là, trúng tuyển kì thi tuyển chọn giáo viên quốc gia CAPES – kì thi lớn nhất và thu hút nhiều ứng viên nhất. Đây là kì thi căng thẳng với tỉ lệ cạnh tranh rất cao gồm 3 vòng thi với hai môn thi viết và nói¹⁰. Bảng 1, trang 63 cho thấy rõ áp lực và sự cạnh tranh để trở thành những giáo viên lịch sử, địa lí tương lai.

Sau khi trúng tuyển, tất cả giáo viên có một năm tập sự để trở thành giáo viên chính thức do Bộ Giáo dục quốc gia quản lí và được hưởng chế độ lương¹¹ hiện hành (chưa tính phụ cấp). (Xem bảng 2, trang 63).

4. Một số nhận xét

Là nghề đặc thù, giáo viên ở Cộng hòa Pháp luôn nhận được sự quan tâm đúng mức từ các nhà lãnh đạo và thái độ trân trọng của xã hội với chính sách ưu đãi cao, không chỉ đào tạo nguồn nhân lực trong nước mà còn thu hút chất xám từ các nước trên thế giới nhằm tạo đòn bẩy con người đưa quốc gia phát triển.

Quá trình đào tạo, tuyển dụng giáo viên nói chung, giáo viên lịch sử ở Pháp nói riêng rất khắt khe, chặt chẽ và khách quan, qua nhiều khâu và mức độ khác nhau, từ định hướng nghề nghiệp đến năm năm trên giảng đường đại học, trải qua kì thi tuyển chọn giáo viên gian nan và một năm tập sự sau đó, họ mới chính thức được làm việc trong ngành giáo dục. Giáo viên lịch sử tại Cộng hòa Pháp nắm chắc trình độ chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm với công việc và người học, được rèn luyện và phát triển các năng lực sư phạm, luôn đề cao khả năng tự học và đổi mới, bắt kịp xu thế phát triển chung của lí luận dạy học hiện đại...

Chương trình đào tạo sư phạm lịch sử bao gồm các nội dung: củng cố và ôn luyện kiến thức lịch sử thế giới, lịch sử Pháp, lịch sử văn hóa...; lí luận dạy học và phương pháp dạy học bộ môn; rèn luyện và phát triển các năng lực sư phạm trên lí thuyết và thực hành phổ thông; thực tập sư phạm. Các nội dung này có mối quan hệ thống nhất, tương hỗ, thể

hiện rõ trong mục tiêu, chương trình đào tạo, cách thức đào tạo, chuẩn đầu ra sư phạm, quá trình tuyển dụng... Trong đó phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử và phát triển năng lực sư phạm là hai nội dung được chú ý xuyên suốt, được dành thời gian không nhỏ để sinh viên học và thực hành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bulletin officiel de l'Université de Pau et des pays de l'adour, Master M1 MEEF "Métiers de l'enseignement, de l'éducation et de la formation, second degré", Parcours histoire et géographie, 2013.

2. Bulletin officiel de l'Université de Pau et des pays de l'adour, M2 Métiers de l'enseignement en histoire-géographie, Master MEEF – parcours histoire et géographie, 2013.

3. Marter 1 Métier de l'enseignement, de l'éducation et de la formation – Parcours histoire et géographie, UTM/ESPE-Toulouse, 2013-2014.

4. Organisation du M2 de Métier de l'enseignement, de l'éducation et de la formation – Parcours histoire et géographie, UTM/ESPE-Toulouse, 2013-2014.

5. Master 1 parcours et Master 2 spécialité: métier de l'enseignement et de la formation: histoire –géographie, IUFM Pays de la Loire, programme mis à jour le 9 janvier 2013.

6. P.Legrís, Les programmes d'histoire en France: la construction progressive d'une "citoyenneté plurielle" (1980-2010), Histoire de l'éducation, 126/2010.

7. Site: <http://www.education.gouv.fr>
<http://www.iufm.education.fr/>

SUMMARY

There were two types of pedagogic universities in France: First, the pedagogic university belongs to large ones (École normale supérieure- ENS), provides advanced human resource, lecturers,...to universities, colleges, scientific institutions...; Secondly, the regional pedagogic university (Instituts universitaires de formation des maîtres- IUFM. From school year 2013-2014, IUFM were upgraded into: Écoles supérieures du professorat et de l'éducation-ESPE; trained teachers to kindergarten, primary school, lower secondary/secondary schools, vocational colleges as well as educational staff and management staff. This article touches upon the training program to teachers of History in ESPE and their recruitment in France.

¹⁰ Concours du second degré (SIAC2), Le ministère de l'éducation nationale, site <http://www.education.gouv.fr>

¹¹ Carrière et rémunération du professeur des écoles, Le ministère de l'éducation nationale, site <http://www.education.gouv.fr>